

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 94/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hứa Thị T, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Anh Lãng Văn H, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị T và anh Lãng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị T và anh Lãng Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thoả thuận anh Lãng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lãng Chí D sinh ngày 01/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

Chị Hứa Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại năm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Chị Hứa Thị T tự nguyện nộp 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0005145 ngày 15/6/2021. Trả lại cho chị T 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nường

